TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2017/DS - ST
Ngày 07 tháng 12 năm 2017
V/v: " Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H- TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hoan;

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Nguyễn Ngọc Trứ;

2 - Ông Bùi Thế Hanh;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Giáp Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2017; về việc "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2017/QĐST - DS ngày 23/11/2017 giữa:

+ *Nguyên đơn*: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N;

Do bà Nguyễn Thị L – Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN và PTNH huyện H – là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt)

- Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

+ *Bị đơn*: Ông Vũ Xuân L - sinh năm 1958 (Vắng mặt);

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị S – sinh năm 1960 (Vợ ông Lai) (Vắng mặt)

- Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã H T, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang ngày 25/4/2017 và ngày

24/5/2017 và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ngày 30/5/2017:

Tại hợp đồng tín dụng số 2505LAV201110399 ngày 14/10/2011 đã ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chinh nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N (Viết tắt là Agribank chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N) với ông Vũ Xuân L, về việc ông Vũ Xuân L vay Ngân hàng số tiền 25.000.000đồng để sử dụng vào mục đích chăn nuôi bò và lợn phát triển kinh tế của gia đình, với lãi suất 18,5%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng ở trên, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo qui định của Giám đốc Agribank tỉnh Bắc Giang 03 tháng một lần vào ngày 15 tháng đầu quí, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hai bên còn thỏa thuận hình thức bảo đảm là Ngân hàng giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Lai số P 271593 cấp ngày 30/12/1999 có diện tích 3284m^2, hai bên còn ký phụ lục hợp đồng kèm theo.

Ngày 17/10/2011 Phòng giao dịch B N đã giải ngân và chi tiền cho ông Vũ Xuân L số tiền là 25.000.000đồng (Hai năm triệu đồng). Đến hạn trả nợ ông L không trả được đồng nào tiền gốc, nên Ngân hàng đã gia hạn trả nợ vào ngày 10/10/2012 đến 13/10/2013. Ông L chỉ trả được lãi suất phát sinh trong hạn là 5.087.847 đồng. Agribank chi nhánh huyện H – Phòng giao dịch B N đã nhiều lần yêu cầu ông Vũ Xuân L và vợ là bà Vũ Thị S thanh toán trả Phòng giao dịch B N số tiền gốc là 25.000.000đồng và tiền lãi trong hạn và quá hạn phải trả. Do ông L và bà S không trả số tiền mà Phòng giao dịch B N yêu cầu. Ngày 24/5/2017 Agribank chi nhánh huyện H đã khởi kiện ông Vũ Xuân L và bà Vũ Thị S – là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả số tiền gốc là 25.000.000đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày 31/3/2017 trong hạn và quá hạn là 20.068.403 đồng. Tổng phải trả cả gốc và lãi là 45.068.403 đồng, đồng thời yêu cầu ông L và bà S phải trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 14/10/2011 cho đến khi thanh toán trả xong tiền nợ gốc còn lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 25/10/2017 ông Vũ Xuân L và bà Vũ Thị S đã trả Phòng giao dịch Bách Nhẫn số tiền gốc là 24.900.000đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Agribank chi nhánh huyện H (Bà Nguyễn Thị L), yêu cầu ông Vũ Xuân L và bà Vũ Thị S phải trả số tiền đến ngày 24/11/2017 gồm: Tiền nợ gốc là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng) và tiền lãi trong hạn là 2.938.195đồng, tiền lãi quá hạn là 19.962.692đồng. Tổng cộng là 23.000.887 đồng (Hai ba triệu, tám trăm tám bảy đồng) và tiếp tục chịu lãi suất quá hạn đối với số tiền gốc còn nợ cho đến khi thanh toán trả xong.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 5 năm 2017, biên bản ghi lời khai ngày 12/10/2017; Biên bản hòa giải ngày 12/10/2017 (BL 32; 45; 46) ông Vũ Xuân L trình bày:

Ông có ký hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H – Phòng giao dịch B N số tiền 25.000.000đồng, sau đó Ông cho bà Vương Thị C là người cùng Thôn và có quan hệ họ hàng vay lại để kinh doanh

làm ăn (Bà C tại thời điểm đó là tổ trưởng tổ vay vốn của thôn Đ). Lãi suất và thời hạn trả gốc và lãi bà C phải trả cho Ngân hàng, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà C là người vẫn thường xuyên trả lãi. Số tiền gốc và lãi phát sinh đến nay còn bao nhiêu Ông không được rõ, vợ Ông là bà S không biết việc Ông vay Ngân hàng cho bà C vay lại. Nay Ngân hàng khởi kiện đòi Ông đến ngày 12/10/2017 số tiền gốc 25.000.000đồng và lãi phát sinh là 22.709.000đồng, Ông đồng ý trả nhưng đến khi nào bà C trả số tiền vay Ông ở trên, thì Ông mới trả cho Ngân hàng.

Ngày 25/10/2017 Ông L đã trả cho Agribank chi nhánh huyện H – Phòng giao dịch B N tiền gốc là 24.900.000đồng theo bảng tính lãi cho vay xác nhận (BL 54);

Tại bản tự khai (BL 33) của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị S trình bày: Trong vấn đề bà C mượn sổ đỏ (Giấy chứng nhận QSD đất) để vay Ngân hàng, Bà và con Bà không biết, Bà đề nghị Tòa án đòi lại sổ đỏ của bà C cho gia đình Bà. Bà ủy quyền cho chồng Bà là Ông Vũ Xuân L

Tại bản tự khai ngày 17/10/2017 của bà Vương Thị C trình bày(BL 41): Bà và ông Vũ Xuân L là chị em trong gia đình, năm 2012 gia đình Bà có mở xưởng sản xuất tái chế nhựa, do nguồn vốn còn hạn chế, Bà có nhờ ông L để mượn sổ đỏ (GCN QSD đất), ông L đứng tên để vay Ngân hàng Agribank – Phòng giao dịch B N số tiền 25.000.000đồng. Bà hứa trả nợ cho ông L đúng hạn mà Ông đã vay của Ngân hàng, do làm ăn thua lỗ Bà chưa trả được số tiền còn nợ gốc và lãi cho ông L để trả lại Ngân hàng. Khi đến hạn trả nợ ông L đã thông báo cho Bà biết, nhưng Bà không có tiền trả, Bà xác định là Bà không trực tiếp vay Ngân hàng mà ông L là người vay Ngân hàng số tiền trên. Số tiền Bà vay ông L là quan hệ giữa Bà với ông L, Bà có trách nhiệm với ông L, cho nên không liên quan gì đến việc Ngân hàng khởi kiện đối với ông Vũ Xuân L.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, ông L, bà S không có mặt tại phiên tòa ngày 23/11/2017, do vậy phiên tòa phải hoãn theo quy định của Pháp luật. Quyết định hoãn phiên tòa đã đ- ợc tống đạt hợp lệ cho các đương sự trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay ông L, bà S đều vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của những ng- ời tham gia tố tụng trong vụ án cũng như về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Bị đơn ông Vũ Xuân L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về thời hiệu khởi kiện vụ án của nguyên đơn. Việc nguyên đơn khởi kiện đòi lại tài sản nên về thời hiệu vẫn còn, nguyên đơn và bị đơn vẫn xác nhận việc đòi nợ của nguyên đơn trước khi nguyên đơn khởi kiện vụ án. Không có đương sự nào yêu cầu xem xét về thời hiệu, do vậy thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn vẫn đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ tranh chấp: Theo tài liệu chứng cứ mà đại diện nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét thấy; Nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyên H, tỉnh Bắc Giang đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời gian đến hạn trả nợ và việc tính lãi quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần có biên bản làm việc với ông Vũ Xuân L để yêu cầu ông L trả nợ, nhưng ông L, bà S không trả số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng, do vậy việc tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hợp đồng tín dụng số 2505LAV201110399 ngày 14/10/2011 đã ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chinh nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N với ông Vũ Xuân L, về việc ông Vũ Xuân L vay số tiền 25.000.000đồng để sử dụng vào mục đích chăn nuôi bò và lợn phát triển kinh tế của gia đình, với lãi suất 18,5%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng trên, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo qui định của Giám đốc Agribank tỉnh Bắc Giang 03 tháng một lần vào ngày 15 tháng đầu quí, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là có thật, các bên tham gia ký kết là hoàn toàn tự nguyện, mục đích vay vốn để phát triển chăn nuôi cho hộ gia đình. Do ông L và bà S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ về thời hạn trả nợ, lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Vì vậy nguyên đơn đã thực hiện khởi kiện tại Tòa án, để đòi số tiền gốc và lãi là phù hợp với quy định của Pháp luật, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng số 2505LAV201110399 ngày 14/10/2011 đã ký giữa Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và PTNT huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N với ông Vũ Xuân L đã đảm bảo về hình thức và nội dung, phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Nội dung hợp đồng thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ, đến thời hạn trả nợ ông Vũ Xuân L có nghĩa vụ trả nợ gốc và trả lãi đầy đủ cho Chi nhánh Agribank huyện H – Phòng giao dịch B N đ- ợc quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1, Khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 (Nay quy định tại Điều 463; Khoản 1, 4, điểm b Khoản 5 Điều 466 của BLDS năm 2015). Đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và PTNT huyện H; Yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Xuân L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị S có nghĩa vụ liên đới phải trả 100.000đồng(Một trăm nghìn đồng) tiền gốc và lãi phát sinh đến ngày xét xử (07/12/2017)là 22.900.887đồng. Tổng cả gốc và lãi đến ngày 07/12/2017 là 23.000.887đồng, đồng thời tiếp tục phải

chịu lãi suất đối với số tiền gốc ch- a trả nợ cho đến khi trả xong, theo lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng tín dụng số 2505LAV201110399 ngày 14/10/2011 đã ký, giữa Agribank chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N với ông Vũ Xuân L nên đ- ợc chấp nhận. Sau khi trả xong tiền gốc và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H – Phòng giao dịch B N phải trả lại ông Vũ Xuân L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 271593 cấp ngày 30 tháng 12 năm 1999 có diện tích là 3284m^2 đứng tên hộ ông Vũ Văn L.

Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 146; Khoản 1 Điều 147; Khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Ông Vũ Xuân L và bà Vũ Thị S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H - Phòng giao dịch B N đ- ợc chấp nhận, nên số tiền tạm ứng án phí mà Agribank chị nhánh huyện H đã nộp đ- ợc hoàn trả theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự và về việc giải quyết vụ án mà Kiểm sát viên có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Áp dụng: Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

+ Điểm c Khoản 1 Điều 688; Điều 288; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 471; Khoản 1, Khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 146; Khoản 1 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H - Phòng giao dịch B N;

Buộc ông Vũ Xuân L và bà Vũ Thị S có nghĩa vụ liên đới, phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H - Phòng giao dịch B N số tiền gốc là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng)và tiền lãi đến ngày 07/12/2017 là 22.900.887đồng (Hai hai triệu, chím trăm nghìn, tám trăm tám bẩy đồng). Tổng cả gốc và lãi là 23.000.887đồng (Hai ba triệu, tám trăm tám bẩy đồng).

Ông Vũ Xuân L và bà Vũ Thị S tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền gốc chậm trả, theo lãi suất quá hạn đ- ợc ghi trong hợp đồng tín dụng số

2505LAV201110399 ngày 14/10/2011 đã ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B Nvới ông Vũ Xuân L, kể từ ngày 08/12/2017 cho đến khi trả xong số tiền gốc còn nợ, t- ơng ứng với thời gian chậm trả.

Sau khi ông Vũ Xuân L và bà Vũ Thị S trả xong số tiền gốc và lãi, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N trả lại ông Vũ Xuân L và bà Vũ Thị S giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 271593 cấp ngày 30 tháng 12 năm 1999 có diện tích đất là 3284m^2 đứng tên hộ ông Vũ Văn L.

3- Về án phí: Ông Vũ Xuân L và bà Vũ Thị S phải chịu 1.150.000đồng(Một triệu, Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.127.000đồng (Một triệu, một trăm hai bẩy nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001625 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Đ- ơng sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đ- ơng sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án , hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Công Hoan